

B. BÀI TẬP

I. Phần trắc nghiệm.

Chọn câu trả lời đúng:

Câu 1 Thừa số thứ nhất là 2, thừa số thứ hai là 7. Vậy tích bằng:

- A. 5 B. 9 C. 12 D. 14

Câu 2 Kết quả của phép tính $5 \text{ kg} \times 7$ là:

- A. 35 B. 25 C. 35 kg D. 40 kg

Câu 3 Số?

- A. 2 B. 3
C. 4 D. 5

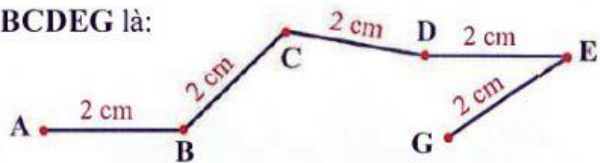
$$\boxed{5} \times \boxed{?} = \boxed{15}$$

Câu 4 Tích của 5 và số lớn nhất có một chữ số là:

- A. 14 B. 9 C. 40 D. 45

Câu 5 Độ dài của đường gấp khúc ABCDEG là:

- A. 8 cm B. 10 cm
C. 12 cm D. 14 cm



Câu 6 Tại quán ăn vặt, một nhóm bạn gọi 2 đĩa bánh bao, mỗi đĩa có 5 cái bánh. Số bánh bao đủ cho mỗi người một cái. Vậy nhóm bạn đó có số người là:



- A. 10 người B. 9 người C. 8 người D. 7 người

II. Phần tự luận.

Bài 1 Tính:

$5 \times 1 =$

$5 \times 2 =$

$5 \times 3 =$

$5 \times 4 =$

$5 \times 5 =$ 

$5 \times 6 =$ 

$5 \times 7 =$ 

$5 \times 8 =$ 

Bài 2 Số?

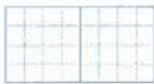
Thừa số	2	2	2	2	5	5	5	5	5
Thừa số	6	5	3	7	5	6	7	9	10
Tích									

Bài 3 Tính:

$5 \text{ kg} \times 3 =$ 

$5 \text{ dm} \times 5 =$ 

$2 \text{ l} \times 6 =$ 

$2 \text{ cm} \times 8 =$ 

$5 \text{ kg} \times 7 =$ 

$2 \text{ l} \times 9 =$ 

Bài 4 Quan sát tranh vẽ và viết phép nhân thích hợp:










Bài 5 Số?

$2 \times \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} = 12$

$2 \times \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} = 16$

$2 \times \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} = 10$

$2 \times \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} = 8$

$5 \times \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} = 15$

$5 \times \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} = 25$

$5 \times \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} = 35$

$5 \times \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} = 50$

Bài 6 $(>; <; =)$?

$5 \times 2 \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} 5 \times 5$

$5 \times 8 \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} 22 + 18$

$5 \times 7 \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} 27 + 8$

$5 \times 9 \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} 2 \times 9$

$2 \times 7 \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} 5 \times 3$

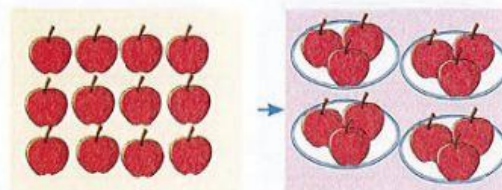
$5 \times 4 \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline & & & \\ \hline \end{array} 2 \times 10$

Bài 7 Viết phép chia thích hợp:

- a. Có 15 củ cà rốt, chia đều thành 3 bó. Mỗi bó có 5 củ cà rốt. Ta có phép chia là:



- b. Có 12 quả táo, xếp vào mỗi đĩa 3 quả. Xếp được 4 đĩa. Ta có phép chia là:



Bài 8 Viết phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ:

Nếu chia đều, mỗi bạn được mấy quả dâu tây?



Nếu chia đều, mỗi bạn thỏ được mấy củ cà rốt?

